

Số: ...4938.../CV-TC.26

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2026

V/v: Công bố thông tin về tình hình
tài chính

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”);

Nhà đầu tư sở hữu trái phiếu.

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng TMCP Á Châu gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 91/GP-NHNN ngày 19/9/2018 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 11/11/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại: (84-28) 3929 0999
 - Fax: (84-28) 3839 9885
 - Email: acb@acb.com.vn
 - Website: www.acb.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
 - Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
 - Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước;
 - Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
 - Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: Cung ứng phương tiện thanh toán; Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
 - Mở tài khoản: Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;
 - Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
 - Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
 - Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;



- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
 - Mua bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
 - Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định;
 - Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Mã số thuế: 0301452948

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025).
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:
 - Nguồn số liệu được tính toán từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.
 - Ghi chú: Các khoản vay bằng ngoại tệ của ACB được quy đổi theo tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm lập báo cáo cho kỳ 31/12/2024 và kỳ 31/12/2025 lần lượt là 5.715 tỷ đồng và 392 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	83.461.678.000.000	94.519.719.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	44.938.358.000.000	51.638.345.000.000
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	14.789.568.000.000	17.583.061.000.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23.733.752.000.000	25.298.313.000.000
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0
- Chênh lệch tỷ giá	0	0
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	780.544.025.000.000	931.330.408.000.000
- Nợ vay ngân hàng	20.017.706.000.000	33.685.398.000.000
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	45.700.446.000.000	52.354.655.000.000

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	45.700.446.000.000	52.354.655.000.000
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	0	0
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	0	0
- Nợ phải trả khác	714.825.873.000.000	845.290.355.000.000
+ Các khoản nợ Chính Phủ và Ngân hàng Nhà nước	7.954.853.000.000	32.976.139.000.000
+ Tiền gửi của các tổ chức tín dụng	91.573.962.000.000	121.314.141.000.000
+ Tiền gửi của khách hàng	537.304.578.000.000	585.180.175.000.000
+ Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0	0
+ Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	28.008.000.000	19.079.000.000
+ Phát hành Chứng chỉ tiền gửi	55.950.000.000.000	80.939.767.000.000
+ Các khoản lãi, phí phải trả	7.045.361.000.000	8.969.078.000.000
+ Các khoản phải trả và công nợ khác	14.969.111.000.000	15.891.976.000.000
3. Cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,90	0,91
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	9,35	9,85
4. Khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	0,82	0,79
- Hệ số thanh toán nhanh (tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	0,82	0,79
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1,91	1,61
5. Dự nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần)		
- Hệ số tổng dự nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0,55	0,55
- Hệ số dự nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0,55	0,55
6. Lợi nhuận (đồng)		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	21.005.871.000.000	19.538.776.000.000
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	16.789.768.000.000	15.624.699.000.000
- Lỗ lũy kế (nếu có)	-	-
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		



Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,12	1,65
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	21,75	17,56

- Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành: loại hình doanh nghiệp là Tổ chức tín dụng.

STT	Chỉ tiêu	Căn cứ pháp lý	Quy định NHNN	Thực hiện (%)		Đánh giá
				2024	2025	
1	Tỷ lệ an toàn vốn (theo số hợp nhất) (*)	Luật các TCTD, Thông tư 41/2016/TT-NHNN, thông tư 14/2025/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi bổ sung	$\geq 8\%$	11,82	12,48	Đáp ứng
2	Khả năng chi trả					
2.1	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	Luật các TCTD, Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	$\geq 10\%$	14,94	14,70	Đáp ứng
2.2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với VNĐ		$\geq 50\%$	61,94	64,40	Đáp ứng
2.3	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với ngoại tệ		$\geq 10\%$	197,95	1.014,30	Đáp ứng
3	Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung dài hạn	Luật các TCTD, Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	$\leq 30\%$	18,78	24,40	Đáp ứng
4	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi		$\leq 85\%$	78,01	79,10	Đáp ứng
5	Tỷ lệ mua, nắm giữ, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh		$\leq 30\%$	6,12	5,60	Đáp ứng
6	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần		Theo quy định	Tuân thủ	Tuân thủ	Đáp ứng
7	Hạn chế, giới hạn cấp tín dụng		Theo quy định	Tuân thủ	Tuân thủ	Đáp ứng
8	Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có					

STT	Chỉ tiêu	Căn cứ pháp lý	Quy định NHNN	Thực hiện (%)		Đánh giá
				2024	2025	
8.1	Trạng thái ngoại tệ dương so với vốn tự có	Luật các TCTD, Thông tư 07/2012/TT-NHNN, Thông tư 38/2012/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	$\leq 20\% $	0,24	0,97	Đáp ứng
8.2	Trạng thái ngoại tệ âm so với vốn tự có		$\leq 20\% $	-1,65	-	Đáp ứng
8.3	Trạng thái vàng so với vốn tự có		Trạng thái dương $\leq 2\%$ vốn tự có	0,08	0,02	Đáp ứng
(*) Từ kỳ tháng 12/2025 ACB thực hiện tính tỷ lệ an toàn vốn theo thông tư 14/2025/TT-NHNN						

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện

- Tên tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Ý kiến của tổ chức kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên.

**NGƯỜI LẬP BIỂU
GIÁM ĐỐC PHÒNG
QUẢN TRỊ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**



Trần Trung Hiếu

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hòa

(Tài liệu kèm theo theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP)

